

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI

(Số:/HĐDVQCTM)

Hôm nay, ngày tháng năm, Tại

.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ QUẢNG CÁO (BÊN A):

.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại:

.....

Fax:

.....

...

Mã số thuế:

.....

Tài khoản số:

.....

Do ông (bà):

.....

Chức vụ: làm
đại diện.

BÊN NHẬN DỊCH VỤ QUẢNG CÁO (BÊN B):

.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại:

.....

Fax:

.....

....

Mã số thuế:
.....
Tài khoản số:
.....
Do ông (bà):
.....
Chức vụ: làm
đại diện.

Hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng với những nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- a) Hình thức: Bên A thuê bên B làm dịch vụ quảng cáo
.....
bằng hình thức
- b) Nội dung: Được hai bên thỏa thuận có phụ lục đính kèm phù hợp với pháp luật hiện hành.
- c) Chi tiết quảng cáo: Phụ lục đính kèm và không tách rời khỏi hợp đồng.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC, PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO

2.1. *Phương thức*: Yêu cầu nêu được hình thức, chất lượng bằng hình ảnh, biểu tượng, âm thanh, lời nói ... có sức hấp dẫn lôi cuốn khách hàng.

2.2. *Phương tiện*: Yêu cầu quay hình ảnh, vẽ biển hiệu, panô, áp phích, bảng có hộp đèn, chữ nổi, hay trên báo chí, tạp chí, truyền hình...

Việc sử dụng phương tiện quảng cáo thương mại phải đảm bảo:

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản, thông tin, chương trình hoạt động văn hoá, thể thao, hội chợ, triển lãm;
- b) Tuân thủ quy định về địa điểm quảng cáo, không gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan, môi trường, trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội;
- c) Đúng mức độ, thời lượng, thời điểm quy định đối với từng loại phương tiện thông tin đại chúng.

ĐIỀU 3: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

a) Tổng chi phí dịch vụ theo hợp đồng là: đồng (Bằng chữ:).

Trong đó bao gồm:

- Phí dịch vụ quảng cáo là: đồng
- Chi phí về nguyên, vật liệu là: đồng
- Các chi phí khác (nếu có) là: đồng

b) Bên A thanh toán cho bên B bằng đồng Việt Nam bằng hình thức và được chia ra làm lần.

-	Lần	thứ	nhất:
.....			
-	Lần	thứ	hai:
.....			

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1. Quyền của bên A

- a) Lựa chọn người phát hành quảng cáo thương mại, hình thức, nội dung, phương tiện, phạm vi và thời gian quảng cáo thương mại;
- b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng dịch vụ quảng cáo thương mại.

4.2. Nghĩa vụ của bên A

- a) Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực, chính xác về hoạt động sản xuất, hàng hóa dịch vụ thương mại của đơn vị mình và chịu trách nhiệm về các thông tin do mình cung cấp cho bên B.
- b) Khi có sự tranh chấp của bên thứ ba về những nội dung thông tin kinh tế, nhãn hiệu hàng hóa, bản quyền... đối với bên A thì bên A phải tự mình giải quyết, trong trường hợp đó bên B có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng và yêu cầu bên A chịu trách nhiệm bồi thường chi phí cho bên B (nếu có).
- c) Trả phí dịch vụ quảng cáo theo thỏa thuận nêu tại Điều 3 của hợp đồng.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

5.1. Quyền của bên B

- a) Yêu cầu bên A cung cấp thông tin quảng cáo trung thực, chính xác theo đúng thời hạn của hợp đồng .
- b) Được nhập khẩu vật tư, nguyên liệu và các sản phẩm quảng cáo thương mại cần thiết cho hoạt động dịch vụ quảng cáo của mình theo quy định của pháp luật.

c) Nhận phí quảng cáo theo thỏa thuận trong hợp đồng.

5.2. Nghĩa vụ của bên B

a) Thực hiện dịch vụ quảng cáo thương mại theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Thực hiện sự lựa chọn của bên A về người phát hành quảng cáo thương mại, hình thức, nội dung, phương tiện, phạm vi và thời gian quảng cáo thương mại;

c) Tổ chức quảng cáo trung thực, chính xác về hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại theo thông tin mà bên A đã cung cấp.

ĐIỀU 6: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

6.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

6.2. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

6.3. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí tòa án do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 7: THỜI HẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng sau đó ngày. Bên B có trách nhiệm tổ chức vào thời gian, địa điểm thích hợp.

Hợp đồng được lập thành (.....) bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)